

Bản tin Phân tích kỹ thuật

24/02/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G3000 giảm điểm từ đầu ngày nhưng đà giảm đã được thu hẹp hoàn toàn sau khi tiếp cận khu vực 2.032 điểm. Cuối ngày, tín hiệu tăng được kích hoạt trở lại nhờ giá đóng cửa trên đường MA20 và MA50. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua với kỳ vọng tiếp cận khu vực 2.060 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.035 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.043 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.060 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.035 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Tích cực

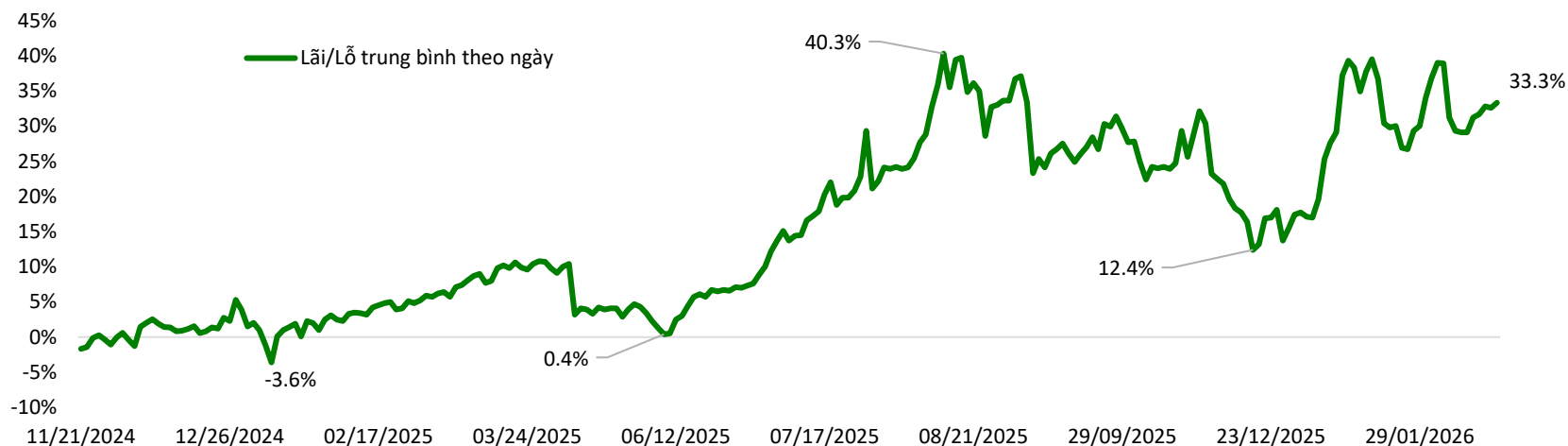


Nguồn: Vietcap

- VN-Index giảm cơ phần lớn thời gian trong phiên bởi sự xuất hiện từ hoạt động bán ngắn hạn. Tuy nhiên, đà giảm được thu hẹp hoàn toàn và chỉ số đóng cửa tăng điểm cho thấy áp lực bán được cân bằng từ lực mua vùng thấp. Tất cả các chỉ số khác diễn biến đồng thuận với mức tín hiệu Tích cực trong ngắn hạn.
- Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua chi phối từ đầu ngày trên diện rộng nhóm Chứng khoán, Vật liệu, Tiêu dùng. Áp lực bán trong phiên gia tăng trên nhóm Ngân hàng nhưng nhóm này cũng nhận được phần lớn lực cầu giá thấp. Ở các nhóm ngành còn lại, không ghi nhận hoạt động bán bất thường.
- Quán tính tăng giá vẫn được giữ trên VN-Index và chỉ số sẽ tiếp cận vùng 1.870-1.900 (+/-5) điểm trong thời gian tới. Tuy nhiên, áp lực bán ngắn hạn đã xuất hiện nên chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ tăng trong sự giảm cơ trong khu vực nêu trên. Các vị thế ngắn hạn có ngưỡng dừng lỗ/giảm tỷ trọng tại 1.820 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MBB	09/01/2026		Đang mở	28,250	26,700	5.8%	25,500	29,500	28,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	63,400	62,600	1.3%	58,400	70,000		
MWG	12/02/2026		Đang mở	92,200	91,100	1.2%	87,000	104,000		
HDB	12/02/2026		Đang mở	28,500	27,650	3.1%	26,500	31,000	27,650	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	65,000	-2.11%	3.01%	543,119	-2.295	4,210	2.4	15.4	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BSR	28,000	6.87%	21.21%	140,204	1.930	1,036	2.3	27.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	186,600	6.69%	14.48%	110,395	1.480	3,728	4.5	50.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	28,300	2.91%	6.59%	217,216	1.266	2,013	1.7	14.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VIC	162,900	0.37%	15.12%	1,255,312	0.930	1,739	8.5	93.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	110,500	1.66%	2.60%	266,631	0.885	4,730	4.0	23.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	38,200	-1.29%	2.96%	296,697	-0.768	4,454	1.7	8.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FPT	92,500	-2.12%	-5.42%	157,574	-0.668	5,511	4.3	16.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCX	62,900	2.28%	15.41%	145,381	0.663	2,713	3.3	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	32,000	4.92%	15.94%	60,000	0.591	2,298	1.8	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
PLX	57,700	3.78%	8.26%	73,313	0.555	2,122	2.8	27.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEE	179,000	-4.02%	11.88%	65,514	-0.528	8,873	8.2	20.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
MSN	80,900	2.15%	5.34%	116,975	0.503	2,710	3.3	29.9	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	48,750	-0.71%	3.50%	342,291	-0.489	4,279	2.0	11.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	39,450	1.41%	9.74%	157,800	0.447	1,406	2.8	28.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	83,600	2.33%	1.95%	75,222	1.037	17,478	4.3	4.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	178,600	-1.16%	9.57%	35,720	-0.246	10,115	6.9	17.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NVB	12,200	-1.61%	2.52%	23,481	-0.225	0	1.7	207,186.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
IDC	47,500	-2.06%	4.86%	18,026	-0.220	5,090	2.8	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SHS	19,100	1.60%	8.52%	17,180	0.163	1,501	1.4	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NTP	64,700	2.05%	2.86%	11,066	0.135	5,805	2.6	11.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	18,000	3.45%	13.92%	6,300	0.129	919	1.3	19.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	47,000	-0.84%	11.37%	24,037	-0.120	3,560	1.6	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	27,500	1.10%	6.18%	18,350	0.120	1,885	2.3	14.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	16,600	0.61%	5.73%	17,734	0.064	434	1.7	38.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

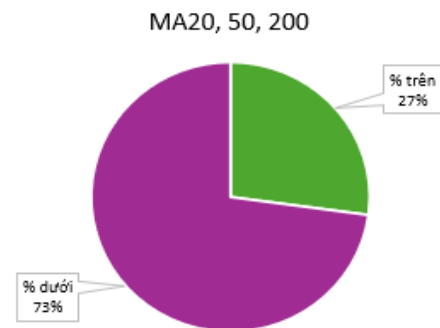
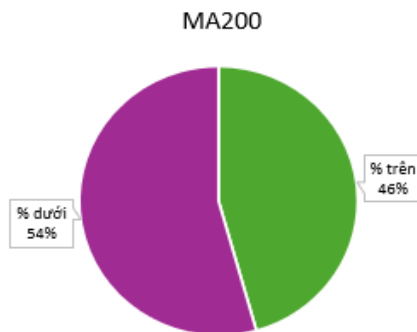
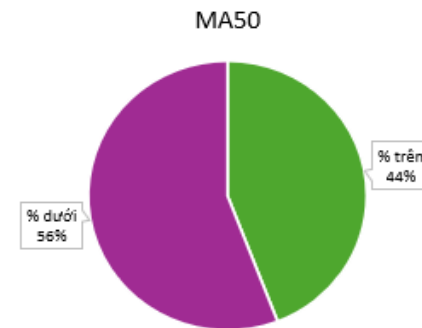
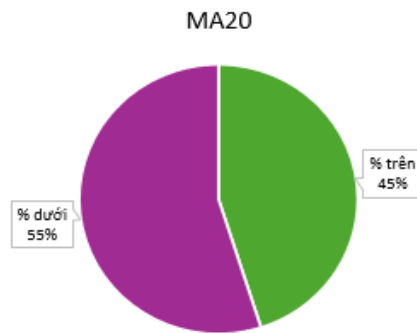
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	114,900	-2.13%	9.53%	352,044	-0.270	3,063	8.6	37.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SSH	77,800	14.41%	14.41%	29,175	0.151	-1,095	5.3	-71.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	54,600	-1.27%	1.68%	196,688	-0.090	3,026	2.8	18.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	59,000	5.17%	5.17%	24,922	0.046	2,227	4.4	26.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	82,600	-1.90%	8.68%	61,102	-0.042	4,627	5.6	17.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	68,400	1.18%	8.92%	81,135	0.035	1,624	5.8	41.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SJG	23,300	6.39%	10.95%	10,115	0.023	2,730	1.3	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VSF	25,000	-4.94%	0.00%	12,720	-0.023	57	5.5	446.1	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TBD	128,600	13.81%	13.81%	3,816	0.019	6,809	5.2	17.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	35,600	-0.84%	1.42%	47,296	-0.014	5,512	1.8	6.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCX	62,900	2.3%	256.8	162.8	42,800	61,500	3.3	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	28,000	6.9%	879.8	618.2	9,009	26,200	2.3	27.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	84,000	3.3%	59.8	106.0	38,365	82,000	2.5	21.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPX	32,000	4.9%	44.7	28.6	27,300	31,600	1.8	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
GMD	79,800	5.7%	405.1	162.1	40,841	75,500	2.6	20.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	37,000	1.4%	286.5	324.6	16,282	36,500	1.2	19.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	28,200	2.4%	54.0	45.5	15,727	27,550	1.7	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	65,800	7.0%	28.6	17.8	32,613	61,500	2.7	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	15,000	0.7%	23.1	15.2	8,340	14,900	1.3	25.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FMC	44,200	6.9%	33.1	4.0	31,548	46,849	1.2	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	75,100	7.0%	805.7	302.8	60,900	108,553	1.9	9.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPM	26,900	5.9%	603.4	179.4	15,411	28,800	1.6	17.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAH	62,600	4.3%	400.8	125.9	34,197	67,500	2.3	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NKG	15,900	3.6%	196.5	82.3	11,300	19,900	0.9	34.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	17,800	4.1%	23.9	10.1	12,026	22,063	1.4	12.3	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DXP	12,500	3.3%	11.1	5.3	7,501	12,700	0.8	6.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CSV	30,850	3.5%	41.1	27.2	26,800	43,144	2.2	16.3	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	28,300	2.9%	2791.8	1205.6	17,749	30,350	1.7	14.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			24/2/2026	23/02/2026	13/2/2026	12/02/2026	11/02/2026	10/02/2026	09/02/2026	06/02/2026	05/02/2026	04/02/2026	03/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	49%	48%	44%	44%	42%	41%	40%	41%	46%	47%	47%
		Dưới	51%	52%	56%	56%	58%	59%	60%	59%	54%	53%	53%
	MA50	Trên	55%	52%	46%	42%	41%	35%	38%	37%	45%	49%	46%
		Dưới	45%	48%	54%	58%	59%	65%	62%	63%	55%	51%	54%
	MA20	Trên	57%	54%	40%	35%	32%	24%	26%	26%	38%	48%	45%
		Dưới	43%	46%	60%	65%	68%	76%	74%	74%	62%	52%	55%
VN30	MA200	Trên	77%	80%	77%	77%	77%	77%	73%	77%	73%	77%	83%
		Dưới	23%	20%	23%	23%	23%	23%	27%	23%	27%	23%	17%
	MA50	Trên	67%	63%	53%	57%	53%	27%	40%	37%	57%	57%	53%
		Dưới	33%	37%	47%	43%	47%	73%	60%	63%	43%	43%	47%
	MA20	Trên	63%	67%	40%	27%	23%	10%	13%	20%	27%	47%	47%
		Dưới	37%	33%	60%	73%	77%	90%	87%	80%	73%	53%	53%
HNX	MA200	Trên	45%	45%	41%	39%	38%	35%	36%	36%	39%	41%	41%
		Dưới	55%	55%	59%	61%	62%	65%	64%	64%	61%	59%	59%
	MA50	Trên	45%	47%	40%	37%	36%	34%	36%	34%	38%	41%	41%
		Dưới	55%	53%	60%	63%	64%	66%	64%	66%	62%	59%	59%
	MA20	Trên	45%	45%	41%	39%	38%	35%	36%	36%	39%	41%	41%
		Dưới	55%	55%	59%	61%	62%	65%	64%	64%	61%	59%	59%
UPCOM	MA200	Trên	38%	39%	34%	30%	30%	28%	30%	29%	34%	36%	36%
		Dưới	62%	61%	66%	70%	70%	72%	70%	71%	66%	64%	64%
	MA50	Trên	40%	40%	37%	35%	35%	32%	34%	35%	38%	39%	39%
		Dưới	60%	60%	63%	65%	65%	68%	66%	65%	62%	61%	61%
	MA20	Trên	44%	45%	44%	43%	43%	41%	42%	43%	45%	46%	46%
		Dưới	56%	55%	56%	57%	57%	59%	58%	57%	55%	54%	54%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17	Tháng 2												Tháng 1							
	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	30	29	28	27	26	23	22	21
1 Dầu khí	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90	89	88	87	88	91	90
2 Bán lẻ	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71	69	65	70	79	82	82
3 Hàng cá nhân & Gia ...	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67	64	64	73	78	75	74
4 Bảo hiểm	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59	60	60	68	75	84	84
5 Hóa chất	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64	64	66	69	71	71	69
6 Hàng & Dịch vụ Côn...	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51	53	54	58	66	70	73
7 Y tế	64	53	51	48	44	43	52	51	52	54	54	62	62	62	74	73	73	72	74	69
8 Tài nguyên Cơ bản	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60	56	53	58	61	60	60
9 Thực phẩm và đồ uố...	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64	62	61	62	65	66	66
10 Điện, nước & xăng d...	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66	64	66	68	71	73	72
11 Ô tô và phụ tùng	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43	43	41	41	49	48	50
12 Xây dựng và Vật liệu	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45	46	44	45	45	46	47
13 Ngân hàng	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52	57	59	63	62	64	65
14 Dịch vụ tài chính	53	49	36	34	32	32	33	39	44	48	44	43	36	35	35	37	42	42	41	44
15 Du lịch và Giải trí	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44	45	55	58	57	55	56
16 Công nghệ Thông tin	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75	58	59	62	72	74	75
17 Bất động sản	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27	28	32	36	38	38	37

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	162,900	0.4%	15.1%	1,255,312	8.5	93.7	1,739	316.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	35,800	-0.1%	3.5%	253,687	1.5	10.0	3,577	389.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HPG	28,300	2.9%	6.6%	217,216	1.7	14.1	2,013	2,791.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TCX	62,900	2.3%	15.4%	145,381	3.3	23.2	2,713	256.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,500	1.1%	6.3%	142,650	1.9	8.2	3,496	634.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	28,000	6.9%	21.2%	140,204	2.3	27.0	1,036	879.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	32,100	1.6%	7.2%	79,964	2.5	16.0	2,012	1,497.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSF	83,600	2.3%	2.0%	75,222	4.3	4.8	17,478	5.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCK	49,100	0.4%	7.6%	74,722	2.6	17.9	2,742	139.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BVH	84,000	3.3%	12.1%	62,355	2.5	21.0	3,996	59.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPX	32,000	4.9%	15.9%	60,000	1.8	13.9	2,298	44.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
TPB	18,050	0.3%	7.4%	50,072	1.2	6.8	2,660	627.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
EIB	24,200	3.4%	21.0%	45,078	1.7	39.7	610	430.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSR	38,300	0.0%	17.8%	41,933	3.4	3,711.6	10	83.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	79,800	5.7%	12.4%	34,034	2.6	20.0	3,986	405.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	171,000	-0.5%	3.6%	29,122	7.0	36.6	4,667	91.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	24,100	0.8%	5.7%	26,027	1.8	16.6	1,454	311.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DCM	42,000	5.0%	7.7%	22,235	2.1	11.6	3,618	274.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	37,000	1.4%	14.0%	20,568	1.2	19.8	1,866	286.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	60,900	0.0%	3.0%	19,491	3.7	49.7	1,227	71.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	92,500	-2.1%	-5.4%	157,574	4.3	16.8	5,511	2,653.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPL	83,500	-1.4%	-1.2%	149,741	4.1	132.3	631	24.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	26,300	-1.1%	0.0%	2,947	1.2	11.0	2,402	36.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	21,700	-4.4%	-4.4%	2,389	1.8	18.5	1,172	39.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HBC	6,200	-1.6%	0.0%	2,154	1.1	8.7	717	8.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	149,000	0.0%	-0.7%	192,875	10.7	27.0	5,521	7.8	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	43,950	-1.0%	-0.1%	9,666	1.6	9.7	4,510	6.4	Tiêu cực	-6.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BCM	64,600	0.5%	1.9%	66,861	2.9	19.2	3,371	76.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	17,300	-1.1%	0.0%	17,262	1.4	32.6	531	121.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DIG	15,600	-2.5%	1.6%	12,424	1.2	15.8	990	227.2	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	6,840	0.0%	2.1%	2,945	0.6	38.6	177	12.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHI	14,050	-0.4%	-1.7%	2,388	1.3	46.9	299	5.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	16,400	-0.9%	3.1%	20,785	1.6	8.6	1,908	122.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KLB	14,450	-1.4%	-0.3%	8,357	1.0	4.5	3,209	9.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CDC	24,100	0.4%	1.7%	1,272	2.2	44.6	540	5.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
L40	70,000	-4.5%	-4.0%	756	1.7	2.4	29,053	6.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	29,500	-1.7%	1.9%	67,033	1.4	10.4	2,837	154.1	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSB	17,000	-0.6%	1.5%	48,365	1.2	8.8	1,938	37.6	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,600	-0.4%	1.8%	30,891	0.9	7.7	1,513	21.6	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,100	0.0%	0.4%	24,191	1.0	5.8	2,438	17.3	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	7,380	0.14%	8.53%	13,600	84.3%	581	0.7	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	28,650	-0.35%	4.18%	52,100	81.8%	1,805	1.1	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KDH	28,250	0.89%	2.36%	48,500	71.7%	943	1.7	30.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STK	15,750	0.32%	1.61%	25,500	61.9%	353	1.3	44.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DGC	75,100	6.98%	10.44%	118,000	57.1%	7,965	1.9	9.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	12,750	0.00%	3.66%	20,000	56.9%	862	0.6	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	16,000	0.00%	8.84%	24,000	50.0%	229	1.3	70.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	24,000	-0.21%	4.35%	33,300	38.8%	3,042	1.3	7.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	27,400	1.86%	5.38%	37,000	35.0%	1,907	1.5	14.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	40,300	0.25%	20.12%	54,000	34.0%	1,635	2.1	24.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BWE	43,950	-1.01%	-0.11%	58,700	33.6%	4,510	1.6	9.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPB	29,000	0.69%	9.02%	38,000	31.0%	3,024	1.4	9.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SSI	32,100	1.58%	7.18%	40,800	27.1%	2,012	2.5	16.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HPG	28,300	2.91%	6.59%	35,700	26.1%	2,013	1.7	14.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FPT	92,500	-2.12%	-5.42%	116,600	26.1%	5,511	4.3	16.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	50,900	-1.74%	5.60%	64,100	25.9%	3,130	2.6	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	35,800	-0.14%	3.47%	44,800	25.1%	3,577	1.5	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSN	80,900	2.15%	5.34%	101,200	25.1%	2,710	3.3	29.9	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	36,800	-0.54%	-0.54%	45,800	24.5%	3,342	1.3	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SZC	34,300	-1.01%	2.69%	42,400	23.6%	1,917	1.9	17.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn